

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25-10-2019

V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Kim Thanh;
2. Bà Nguyễn Thị Bích Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hào – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 580/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Huỳnh Thanh P, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 6, ấp Tân Đ, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều D, sinh năm 1984; hộ khẩu thường trú: Ấp Tân T, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; tạm trú: Tổ 6, ấp Tân Đ, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22-8-2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Huỳnh Thanh P trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Kiều D chung sống với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn vào ngày 16-4-2010 tại Ủy ban nhân dân xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, hôn nhân tự nguyện.

Vợ, chồng sống hạnh phúc đến khoảng 03 năm nay thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ, chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, chị D nghi ngờ ghen tuông anh có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nhưng anh không có. Đồng thời, do cuộc sống vợ, chồng khó khăn nên vợ, chồng cũng thường xuyên cự cãi về tiền bạc trong gia đình. Ngoài ra thì vợ, chồng không còn mâu thuẫn nào khác. Anh và chị D vẫn sống chung nhà nhưng đã sống ly thân và không còn quan tâm lẫn nhau khoảng 04 tháng nay. Nay tình cảm, hạnh phúc, vợ chồng không còn nên anh yêu cầu xin ly hôn với chị D.

Về con chung: Có 01 cháu tên Huỳnh Thị Ngọc N, sinh ngày 20-02-2010, hiện đang sống với vợ, chồng. Nay anh đồng ý giao cháu N cho chị D nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Kiều D trình bày:

Chị thống nhất theo lời trình bày của anh Huỳnh Thanh P về thời gian chung sống vợ, chồng, đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian sống ly thân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Nay:

Về hôn nhân: Chị không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh P vì chị vẫn còn thương anh P và khi ly hôn sẽ ảnh hưởng tâm lý đến con chung. Ngoài ra, vợ, chồng mâu thuẫn cũng do anh P thường xuyên đi chơi khuya, chị nhắc tin, điện thoại không nghe máy nên chị mới ghen tuông, còn cuộc sống vợ, chồng khó khăn thì cố gắng vượt qua.

Về con chung: Có 01 cháu như anh P trình bày. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu đơn xin ly hôn của anh P, cho anh P ly hôn chị thì chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Huỳnh Thanh P đối với chị Nguyễn Thị Kiều D; về con chung: Giao cháu Huỳnh Thị Ngọc N, sinh ngày 20-02-2010 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận chị D không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Anh P và chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí: Anh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kiều D là bị đơn trong vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị D.

[2] Về nội dung: Anh Huỳnh Thanh P yêu cầu xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Kiều D và đồng ý giao cháu Huỳnh Thị Ngọc N, sinh ngày 20-02-2010 cho chị D nuôi dưỡng, về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Anh Huỳnh Thanh P và chị Nguyễn Thị Kiều D chung sống vợ, chồng và có đăng ký kết hôn ngày 16-4-2010 tại Ủy ban nhân dân xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[2.2] Qua xác minh tại chính quyền địa phương và mẹ ruột của anh Huỳnh Thanh P thì trước đây vợ, chồng anh P, chị D sống rất hạnh phúc, không xảy ra cự cãi, gây gổ với nhau nhưng kể từ khi anh P làm bảo vệ cho Hệ thống điện Năng lượng mặt trời tại Tây N thì anh P thường xuyên đi qua đêm, không về nhà, chị D nhắn tin, điện thoại ghen tuông thì anh P chửi bới, gây gổ với chị D (BL số 29, 30).

[2.3] Xét thấy trong cuộc sống chung của anh P và chị D có xảy ra mâu thuẫn chủ yếu là do lỗi của anh P và mâu thuẫn không lớn, tình cảm vẫn còn, tình trạng hôn nhân chưa đến mức trầm trọng, nên không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh và không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Huỳnh Thanh P đối với chị Nguyễn Thị Kiều D.

[3] Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh P đối với chị D, nên Hội đồng xét xử không xem xét đến yêu cầu giải quyết về con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh P và chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Huỳnh Thanh P đối với chị Nguyễn Thị Kiều D.

2. Về con chung: Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Huỳnh Thanh P, nên Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu giải quyết về con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Huỳnh Thanh P và chị Nguyễn Thị Kiều D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Huỳnh Thanh P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0015771, ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; anh P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Lê Đức Dũng